

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2018/QĐST-VDS

Ngày: 30/5/2018

Về việc “Tuyên bố mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: **Bà Đoàn Thị Thu Trang**

Thư ký phiên họp: **Ông Lương Công Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: **Ông Nguyễn Đăng Khoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 154/2017/TLST-VDS ngày 17/11/2017 về việc “Yêu cầu tuyên bố mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 04/2018/QS-MPH ngày 14/5/2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Cao Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Duy N, sinh năm 1970.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

3. Những vấn đề cụ thể người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố ông Hồ Duy Nt, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp. Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Hồ Duy N, sinh năm 1970 có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Q, xã E, K, tỉnh Đ nên vụ việc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp bà Cao Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông Hồ Duy N mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị T, tuyên bố ông Hồ Duy N mất tích.

2. Xét yêu cầu của đương sự: Theo nội dung đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai, tại phiên họp, bà Cao Thị T trình bày: Bà Cao Thị T và ông Hồ Duy N kết hôn với nhau năm 1991. Chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì ly hôn. Trong quá trình ly hôn, về tài sản chung bà T và ông N tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo nội dung thỏa thuận mà bà T và ông N tự phân chia tài sản thì ông N có viết cho bà T một giấy ủy quyền với nội dung ông N ủy quyền cho bà T thuận tiện giao dịch trong việc sử dụng cũng như làm thủ tục chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, cho thuê đối với lô đất có diện tích 522m² tại thửa đất số 473, tờ bản đồ số 02, giấy CNQSD đất số AK 675220 do UBND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 19/9/2007 mang tên ông Hồ Duy N, bà Cao Thị T, địa chỉ thửa đất tại thôn Tân Tiến, xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Sau khi ly hôn, ông N bỏ đi khỏi địa phương và bà không có tin tức gì của ông N. Nay để hoàn tất các thủ tục đối với tài sản mà bà được quản lý, sử dụng nên bà đã tìm ông N khắp nơi tuy nhiên đến nay bà cũng không có tin tức gì của ông N. Do đó bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất tích theo quy định.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 30/11/2017, công an xã E xác nhận: Ông Hồ Duy N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã E, tuy nhiên đến năm 2011 ông N bỏ đi khỏi địa phương, khi đi ông N không đăng ký tạm vắng nên hiện ông N ở đâu, làm gì hiện nay địa phương không nắm được.

Ngày 12/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm ông Hồ Duy N trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Hồ Duy N.

Theo quy định của Điều 68 Bộ luật dân sự, có đủ căn cứ kết luận ông Hồ Duy N đã mất tích. Do đó xét đơn của bà Cao Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Hồ Duy N mất tích là có căn cứ, cần chấp nhận.

3. Về lệ phí: Bà Cao Thị T phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Cao Thị T.

Tuyên bố ông Hồ Duy N, sinh năm 1970, nơi cư trú cuối cùng: Thôn, xã E, huyện K, tỉnh Đ mất tích.

2. Trường hợp ông Hồ Duy N trở về hoặc có tin tức xác thực nơi ông Hồ Duy N đang cư trú thì bà Cao Thị T hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định huỷ bỏ Quyết định này theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002317 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

4. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố Quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H.Krông Năng;
- Chi cục THADS H.Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Thu Trang